

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2009. Thay đổi lần 9, ngày 17 tháng 12 năm 2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/ QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM cấp ngày tháng năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Công ty Cổ phần City Auto

Địa chỉ: 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện Thoại: (08) 37 26 26 26 – Fax: (08) 37 26 36 26 – Website: <http://cityford.com.vn>

2. Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 01, Tp. HCM
Điện Thoại: (84-8) 38234160 – Fax: (84-8) 38246899 – Website: www.acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÀ NGUYỄN LAN HƯƠNG – TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

(Điện thoại: (08) 37 26 26 26 – Fax: (08) 37 26 36 26)

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp

lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2009. Thay đổi lần 9, ngày 17 tháng 12 năm 2015

Địa chỉ: 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 37 26 26 26 – Fax: (08) 37 26 36 26

Website: <http://cityford.com.vn> – Email: cityford@cityford.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto.
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mã cổ phiếu	: CTF.
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng niêm yết	: 18.000.000 cổ phiếu.
Tổng giá trị niêm yết	: 180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty Kiểm toán DKF Việt Nam.

Địa chỉ: 45 Bạch Đằng, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (08) 35471242.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS).

Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 38234160 Fax: (08) 38246899.

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu	9
5. Rủi ro khác	9
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức niêm yết	10
2. Tổ chức tư vấn niêm yết	10
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	11
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.1 Giới thiệu về tổ chức niêm yết	14
1.2 Lịch sử hình thành	14
1.3 Quá trình tăng vốn.....	15
1.4 Ngành nghề kinh doanh	17
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	18
2.1. Công ty mẹ:.....	18
2.2. Công ty con:.....	18
2.2.1. Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	18
2.2.2. Công ty Cổ Phần Ô Tô Nha Trang.....	19
2.3. Chi nhánh	19
2.3.1. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa	19
2.3.2. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	21
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trực tiếp hay gián tiếp từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 03/04/2017.....	21
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 03/04/2017.....	21
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/04/2017	22
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	22
5.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty.....	22

5.2.	Danh sách công ty con của Công ty.....	23
5.3.	Công ty mà Công ty đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	24
5.4.	Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký niêm yết	24
6.	Hoạt động kinh doanh	24
6.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	25
6.1.1.	Hoạt động phân phối xe ô tô sĩ và lẻ.....	25
6.1.2.	Hoạt động bán phụ tùng.....	26
6.1.3.	Hoạt động bảo trì bảo dưỡng xe ô tô.....	26
6.1.4.	Doanh thu thuần của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ năm 2015, 2016.....	26
6.1.5.	Lợi nhuận của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ năm 2015, 2016	27
6.2.	Nguyên vật liệu	28
6.3.	Chi phí sản xuất	29
6.4.	Trình độ công nghệ	29
6.5.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	30
6.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	30
6.7.	Hoạt động Marketing	30
6.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	31
6.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	31
7.	Báo cáo kết quả kinh doanh trong những năm gần nhất.....	32
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong vài năm gần nhất.	32
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty	34
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	37
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	37
8.2.	Vị thế của Ford Việt Nam	37
8.3.	Triển vọng phát triển của ngành	39
8.4.	So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành.....	40
8.5.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới	41
9.	Chính sách đối với người lao động	42
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty:.....	42
9.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:.....	42
9.3.	Chế độ bảo hiểm.....	43
9.4.	Chính sách khen thưởng	43
10.	Chính sách cổ tức	43
11.	Tình hình hoạt động tài chính	43
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	43
9.1.	Tình hình công nợ hiện nay	46
9.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	48
9.2.1.	Số liệu từ báo cáo tài chính chưa hợp nhất	48

9.2.2.	Số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất.....	50
10.	DANH SÁCH VÀ SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	51
10.1.	Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT.....	51
10.2.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát.....	57
10.3.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.....	60
11.	Tài sản.....	63
11.1.	Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2016.....	63
11.2.	Tình hình quản lý, sử dụng đất và tài sản có giá trị lớn tại thời điểm 31/12/2016... ..	63
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	63
12.1.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017.....	63
13.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	65
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	65
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	65
16.	Giải trình về nguyên nhân luân chuyển tiền hoạt động kinh doanh của Công ty bị âm trong những năm gần đây và phương án khắc phục.....	65
1.	Loại chứng khoán.....	67
2.	Mệnh giá.....	67
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết: 18.000.000 cổ phiếu bằng đúng tổng số lượng chứng khoán đã phát hành.....	67
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết.....	67
5.	Xếp hạng tín nhiệm.....	68
6.	Phương pháp tính giá.....	68
7.	Phương thức thực hiện quyền.....	70
8.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	70
9.	Các loại thuế có liên quan.....	71
	PHẦN VI: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	72
	PHẦN VII: PHỤ LỤC.....	73

PHẦN I: CÁC RỦI RO

Công ty Cổ phần City Auto hoạt động chính trong lĩnh vực phân phối xe ô tô sẽ chịu tác động của các rủi ro như sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, sự thay đổi các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước ... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Theo Tổng cục thống kê: tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm.

Theo Tổng cục thống kê: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

Với tình hình kinh tế ổn định như hiện tại thì rủi ro kinh tế tác động lên hoạt động kinh doanh của Công ty là không đáng lo ngại. Nhưng trong tương lai rủi ro kinh tế vẫn là loại rủi ro tiềm ẩn đối với Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Ngoài ra, sẽ có rủi ro biến động pháp lý do Việt Nam gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán – kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Những sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và các công ty khác nói chung.

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới v.v, ... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty, đặc biệt những quy định liên quan đến ngành công nghiệp xe ô tô, chính sách thuế ... sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý được xem là khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh và ổn định, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, nên Công ty chịu sự điều tiết của Luật Doanh nghiệp, cũng như các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển, các chủ thể kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế mới liên tục hình thành đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của hệ thống quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, có thể Công ty sẽ phải điều chỉnh các chiến lược kinh doanh đã đề ra cho phù hợp với các chính sách mới.

Ngoài ra, khi Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Công ty còn chịu sự tác động của Luật chứng khoán và các quy định về Công bố thông tin ... Hiện nay các văn bản trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi là khó tránh khỏi, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù là những rủi ro tiềm ẩn đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

3.1. Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Lĩnh vực kinh doanh phân phối xe ô tô là ngành có tỷ suất lợi nhuận ổn định nhưng cũng là lĩnh vực nhạy cảm, chứa đựng nhiều thách thức mang tính chu kỳ. Đặc thù của lĩnh vực kinh doanh phân phối xe ô tô đòi hỏi doanh nghiệp cần có hệ thống phân phối rộng trên nhiều địa bàn và đội ngũ bán hàng có nhiều kinh nghiệm. Vì vậy, các công ty trong cùng ngành thường cạnh tranh mạnh với nhau để giành khách hàng.

Đặc biệt trong tương lai khi ô tô giá rẻ từ các nước như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia nhập vào Việt Nam, thị trường xe ô tô Việt Nam cũng không biến động nhiều. Vì ô tô nhập từ các nước khác cũng chỉ là những hãng ô tô hiện đang có mặt tại Việt Nam, nên các hãng ô tô này sẽ đồng loạt đưa các ô tô giá rẻ từ các nước như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia nhập vào Việt Nam, trong đó hãng Ford Việt Nam cũng sẽ nhập ô tô Ford từ các nước trên vào Việt Nam. Khi đó giá xe Ford sẽ thích ứng với tình hình thị trường.

3.2. Rủi ro lãi suất

Mức lãi suất cho vay mà các Ngân hàng áp dụng trong thời gian vừa qua liên tục có sự biến động và khó có khả năng dự báo. Lãi suất cho vay tăng hoặc giảm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất biến động thì việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty sẽ bị ảnh hưởng mạnh vì khi khách hàng mua sản phẩm của Công ty cũng cần nguồn tài trợ vốn vay từ ngân hàng.

Trong tương lai lãi suất có thể tăng sẽ làm tăng chi phí lãi vay của Công ty. Nếu Công ty tăng dư nợ vay thì gánh nặng chi phí lãi vay sẽ lại tăng thêm cho Công ty. Nhưng theo Hiệp hội kinh doanh ô tô (VAMA), Ford Việt Nam và City Auto đều dự đoán tốc độ tăng trưởng ngành ô tô trong các năm tiếp theo là liên tục khoảng 30% nên lãi suất có tăng trong tương lai cũng không đáng lo ngại vì doanh thu tăng mạnh sẽ bù đắp lại được phần chi phí tăng do lãi suất tăng. Ngoài ra, Công ty sẽ chú ý đến việc vay thêm nợ mới sao cho doanh thu tăng thêm vẫn có khả năng bù đắp cho chi phí lãi vay tăng lên.

3.3. Rủi ro thanh toán các khoản nợ vay

Nợ của Công ty chủ yếu là từ nợ vay ngắn hạn, hơn nữa Công ty có số nợ vay ngắn hạn lớn (mặc dù vẫn trong mức an toàn) nên Công ty bị áp lực thanh toán nợ trong ngắn hạn cao. Khi hoạt động kinh doanh của Công ty gặp trắc trở thì Công ty sẽ đối mặt với rủi ro phải thanh toán nợ trong ngắn hạn. Cho tới thời điểm hiện tại, Công ty không có nợ quá hạn và Công ty luôn thanh toán nợ đúng thời hạn.

3.4. Rủi ro khoản phải thu từ khách hàng

Do đặc thù hoạt động kinh doanh, Công ty có khoản phải thu khách hàng lớn. Đây cũng là rủi ro tiềm ẩn cho Công ty về khả năng không thu hồi được nợ từ khách hàng. Nhưng do Công ty có lượng khách hàng rất nhiều nên số nợ này được phân tán cho rất nhiều khách hàng và mỗi khách hàng chỉ nợ Công ty số tiền rất nhỏ (trung bình khoảng từ 300 triệu đến 500 triệu) nên điều này sẽ giảm rất nhiều tổn thất cho Công ty. Nhìn chung rủi ro loại này không đáng lo ngại đối với hoạt động của Công ty.

3.5. Rủi ro về hàng tồn kho

Do đặc thù hoạt động kinh doanh, Công ty có lượng hàng tồn kho khá lớn. Hàng tồn kho chủ yếu là linh kiện và phụ tùng xe ô tô Công ty phải có để bảo trì bảo dưỡng xe ô tô cho khách hàng. Đây cũng là loại rủi ro tiềm ẩn cho Công ty khi phải trữ hàng tồn kho. Trong tương lai Công ty sẽ có kế hoạch thanh lý hàng tồn kho để giảm dần lượng hàng tồn kho.

3.6. Rủi ro về chính sách bán hàng của Ford Việt Nam

Do Công ty làm đại lý cho Ford Việt Nam nên khi Ford Việt Nam thay đổi chính sách bán hàng thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chẳng hạn như Ford Việt Nam tăng mức

thường khi các đại lý mua hàng với số lượng lớn thì khi đó Công ty phải mua nhiều xe để trong kho nhằm hưởng mức thưởng cao, điều này làm tăng giá trị hàng tồn kho của Công ty. Nhưng Công ty sẽ tăng vào quay hàng tồn kho (rút ngắn thời gian tồn kho) bằng cách phát triển đội ngũ bán hàng để tăng tốc độ bán hàng.

3.7. Rủi ro về chính sách thuế:

Ngành công nghiệp ô tô là ngành quan trọng trong nền kinh tế nên nhà nước thường quan tâm khuyến khích, hỗ trợ cho ngành này phát triển, do vậy nhà nước dễ thay đổi chính sách thuế để tác động đến ngành công nghiệp ô tô. Khi chính sách thuế thay đổi sẽ tác động trực tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty có thể gặp khó khăn hơn hoặc Công ty có thể gặp thuận lợi hơn. Chẳng hạn như chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) có hiệu lực từ 01/01/2016 đã tác động mạnh đến Công ty nhưng đây là tác động tích cực.

Theo hiệp định AFTA, xe ô tô có tỷ lệ nội địa trên 40% sẽ được giảm thuế nhập khẩu là 30% vào năm 2017 và 0% năm 2018. Đây là cơ hội của City Auto do khi thuế nhập khẩu giảm thì sẽ dẫn đến giá bán xe sẽ giảm trong khi nhu cầu của thị trường là đang tăng nên công ty City Auto sẽ phân phối được nhiều xe ô tô hơn, khi Công ty phân phối nhiều xe Công ty sẽ gia tăng được doanh số của dịch vụ kèm theo là bảo dưỡng, bảo hành, bán phụ tùng và phụ kiện.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, việc biến động giá cổ phiếu không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường chứng khoán.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, giá cổ phiếu của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn ... là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được, cũng sẽ gây thiệt hại cho con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các tài sản của Công ty (một phần hay toàn bộ). Để hạn chế tối đa các thiệt hại, Công ty luôn tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị lớn.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

- Ông Trần Ngọc Dân Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
- Ông Trần Trung Chánh Chức vụ: Tổng giám đốc.
- Bà Lê Thị Phú Chức vụ: Kế toán trưởng.
- Bà Phạm Thị Mỹ Dung Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

- Đại diện: Ông Trịnh Thanh Cần Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Giấy ủy quyền số 04/GUQ.15 ngày 04/06/2015.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty TNHH Chứng khoán ACB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần City Auto. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần City Auto cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

- ◆ “Công ty”: Công ty Cổ phần City Auto được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2009. Thay đổi lần 9, ngày 17 tháng 12 năm 2015.
- ◆ “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- ◆ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ◆ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty.
- ◆ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- ◆ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- ◆ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- ◆ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty.
- ◆ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty.
- ◆ “Ban Tổng giám đốc”: Ban Tổng giám đốc của Công ty.
- ◆ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ công ty.
- ◆ “Tổ chức niêm yết”: Công ty Cổ phần City Auto hoặc City Ford.
- ◆ “Tổ chức tư vấn”: Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS).
- ◆ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty kiểm toán DKF Việt Nam.

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT Hội đồng quản trị.
- BKS Ban kiểm soát.

- TGD	Tổng Giám đốc.
- BTGD	Ban Tổng Giám đốc.
- CBNV	Cán bộ nhân viên.
- UBND	Ủy ban Nhân dân.
- TSCĐ	Tài sản cố định.
- TSLĐ	Tài sản lưu động.
- SGDKK	Sở Giao dịch Chứng khoán.
- UBCKNN	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- TP. HCM	Thành Phố Hồ Chí Minh.
- XDCCB	Xây dựng cơ bản.
- TTNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
- GDP	Tổng sản phẩm quốc nội.
- CMND	Chứng minh nhân dân.
- BHXH	Bảo hiểm xã hội.
- BHYT	Bảo hiểm y tế.
- BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp.
- SXKD	Sản xuất kinh doanh.
- BQL	Ban quản lý.
- New City	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô.
- City Auto	Công ty Cổ phần City Auto.
- City Ford	Công ty Cổ phần City Auto.
- VAMA	Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam.

- TCVN Tiêu chuẩn Việt Nam.
- DCRC Bộ phận chăm sóc khách hàng.

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO.**
- Tên tiếng Anh: **CITY AUTO CORPORATION.**
- Tên viết tắt: **CITY AUTO CORP.**
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng (một trăm tám mươi tỷ đồng).
- Trụ sở chính: Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 37 26 26 26.
- Fax: (08) 37 26 36 26.
- Website: www.cityford.com.vn

1.2 Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2009 với vốn điều lệ là 32 tỷ đồng.

Qua hai lần tăng vốn điều lệ, hiện vốn điều lệ của Công ty là 180 tỷ đồng. Tháng 12/2015 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần City Auto với vốn điều lệ là 180 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0307979603 thay đổi lần 9 ngày 17/12/2015.

Công ty Cổ phần City Auto (City Ford) là Đại lý ủy quyền chính thức của Công ty Ford Việt Nam. Với nhiều thành tựu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, cung cấp phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa các loại xe Ford, ... Đến nay, City Ford vinh dự trở thành một trong hai công ty cung ứng tốt nhất về số lượng xe Ford được bán ra trên thị trường Việt Nam.

Quá trình thành lập của City Ford từ năm 2000 tới nay:

- Tháng 10 năm 2000, Thành lập Công ty City Ford đặt tại địa chỉ số 48/10 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2004, dời trụ sở chính về địa chỉ số 260 Quốc Lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tháng 5 năm 2005, khai trương Chi nhánh đầu tiên được đặt tại địa chỉ số 580 Lê Hồng Phong,

Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang.

- Tháng 12 năm 2005, khai trương Chi nhánh thứ 2 đặt tại địa chỉ Quốc Lộ 51, Phường Phước Trung, Thị xã Bà Rịa, Vũng Tàu.
- Để mở rộng showroom, nâng cấp dịch vụ sửa chữa – bảo trì và đáp ứng tốt nhu cầu của Quý Khách hàng, Công ty đã tiến hành xây dựng trụ sở mới và lễ Khai trương diễn ra vào ngày 27 tháng 03 năm 2015. Trụ sở mới đặt tại số 216 – 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tháng 11/2015, khai trương Chi nhánh Vũng tàu đặt tại địa chỉ 40A Đường 30/4, Phường 9, Tp. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Ngày 19/09/2016 Công ty có vốn điều lệ là 180 tỷ đồng và 290 cổ đông và được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.
- Theo Điều lệ công ty, thời gian hoạt động của Công ty là 30 năm kể từ ngày thành lập (tháng 10/2000), do vậy thời gian hoạt động của Công ty sẽ chấm dứt vào tháng 10 năm 2030. Dự kiến trong ĐHCĐ thường niên năm 2017 Công ty sẽ xin ý kiến cổ đông hủy bỏ điều này trong bản Điều lệ công ty.

1.3 Quá trình tăng vốn

1.3.1. Vốn điều lệ ban đầu tại thời điểm 09/03/2009: (căn cứ Giấy đăng ký kinh doanh số: 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2009).

- Vốn điều lệ: 32.000.000.000 đồng (ba mươi hai tỷ đồng).
- Số lượng cổ phiếu: 3.200.000 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ đông: 04 cổ đông.

1.3.2. Vốn điều lệ hiện tại (căn cứ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2009. Thay đổi lần 9, ngày 17 tháng 12 năm 2015)

- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng).
- Số lượng cổ phiếu: 18.000.000 cổ phiếu (Mười tám triệu cổ phiếu).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ đông: 363 cổ đông.

1.3.3. Tăng vốn lần 1 – ngày 25/12/2012

- Vốn điều lệ trước phát hành: 32.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 50.000.000.000 đồng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 1.800.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 04 cổ đông.
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 03 cổ đông.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 số 03/QĐ-CTF-2012 ngày 05/01/2012, Giấy đăng ký kinh doanh số: 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 15/02/2012
- Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	1.800.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	25/12/2012
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 26/12/2012 đến 26/12/2013
- Số lượng cổ đông	03

1.3.4. Tăng vốn lần 2 – 10/11/2014:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 50.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau phát hành: 180.000.000.000 đồng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 13.000.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ đông trước phát hành: 03 cổ đông.
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 06 cổ đông.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 215/2014 NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2014, Giấy đăng ký kinh doanh số: 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 16/08/2014.
- Trong đó:

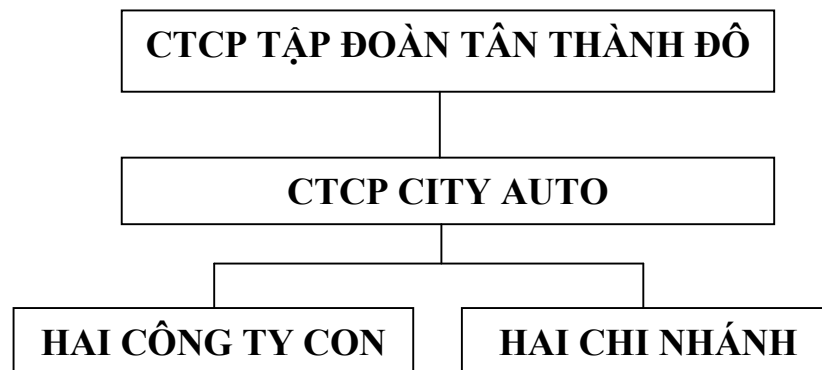
Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
1. Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	
- Số lượng phát hành	8.940.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền	500:894
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	10/10/2014
- Ngày phát hành	10/10/2014 đến 10/11/2014
- Số lượng cổ đông	06 cổ đông
2. Phát hành riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	4.060.000 cổ phiếu
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	10/10/2014 đến 10/11/2014
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Từ 11/11/2014 đến 11/11/2015
- Số lượng cổ đông	06

1.4 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 03 năm 2009. Thay đổi lần 9, ngày 17 tháng 12 năm 2015 ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm: Đại lý Du lịch; Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô (loại 12 chỗ trở xuống); Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Cho thuê xe có động cơ; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng; Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm.

Hiện tại lĩnh vực đang hoạt động kinh doanh chính của Công ty là phân phối sỉ và lẻ xe ô tô.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Diễn giải

2.1. Công ty mẹ:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô

Địa chỉ: 232 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 01, Tp. HCM.

Vốn điều lệ: 1.017.000.000.000 đồng.

Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô tại Công ty Cổ phần City Auto là 105.000.000.000 VNĐ tương đương 58,33% vốn điều lệ.

2.2. Công ty con:

2.2.1. Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ

Địa chỉ: Lô B1 Đường C2, Khu công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 02, Tp. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng.

Phần vốn góp của Công ty Cổ phần City Auto là 35.000.000.000 VNĐ tương đương 97.2% vốn điều lệ.

2.2.2. Công ty Cổ Phần Ô Tô Nha Trang

Địa chỉ: 51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Phần vốn góp của Công ty Cổ phần City Auto là 16.500.000.000 VNĐ tương đương 55% vốn điều lệ.

2.3. Chi nhánh

2.3.1. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Phường Phước Trung, Thành Phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

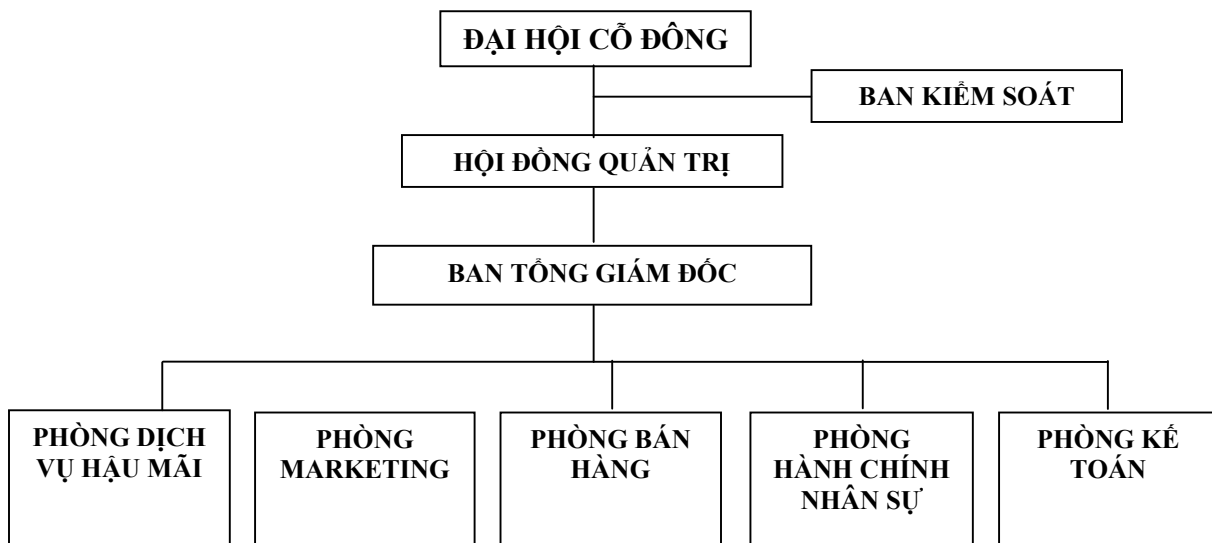
Hoạt động chính: Mua bán và sửa chữa ô tô.

2.3.2. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: 40A Đường 30/04, Phường 09, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hoạt động chính: Mua bán và sửa chữa ô tô.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Diễn giải:**3.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính như sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Và các nhiệm vụ khác.

3.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Tổng công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên độc lập. HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

3.3. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên, Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán – kiểm toán và có một thành viên khác làm về kế toán. Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

3.4. Ban Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.5. Các bộ phận phòng ban:**3.5.1. Phòng dịch vụ hậu mãi:**

Cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và dịch vụ hậu mãi cho khách hàng.

3.5.2. Phòng Marketing:

Tìm hiểu khách hàng, mở rộng thị trường và hỗ trợ cho bộ phận bán hàng.

3.5.3. Phòng bán hàng:

Phụ trách việc bán hàng nhằm đạt được kế hoạch đề ra.

3.5.4. Phòng hành chính nhân sự:

Định biên cơ cấu tổ chức, quản lý nhân sự: tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, điều chuyển. Thiết lập các quy chế về tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Công ty, của pháp luật.

3.5.5. Phòng kế toán:

Tổng hợp thông tin, phân tích và lập báo cáo tài chính. Quản lý, kiểm soát hệ thống thống kê, kế toán trong toàn Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trực tiếp hay gián tiếp từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 03/04/2017

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	CMND/ĐKKD	CP sở hữu	Tỷ lệ
1.	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Thành Đô	232 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 01, Tp. HCM	0302090835	10.500.000	58,33%
2.	Trần Ngọc Dân	57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp. HCM	022761994	1.130.000	6,28%
	Cộng			11.630.000	64,61%

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 03/04/2017 của Công ty Cổ phần City Auto

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 03/04/2017

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	CP sở hữu	Tỷ lệ
1.	Công Ty Cổ Phần Tập	232 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 01, Tp. HCM	10.500.000	58,33%

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	CP sở hữu	Tỷ lệ
	Đoàn Tân Thành Đô			
2.	Trần Long	57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp. HCM	850.000	4,72%
3.	Trần Lâm	57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp. HCM	850.000	4,72%
	Cộng		12.200.000	67,77%

Theo Khoản 3 Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, đến thời điểm hiện tại các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/04/2017

Stt	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	363	18.000.000	180.000.000.000	100%
2	Cá nhân	362	7.500.00	75.000.000.000	41,67%
3	Tổ chức	1	10.500.000	105.000.000.000	58,33%
4	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
7	Cổ phiếu quỹ		0		0%
	Tổng cộng		18.000.000	180.000.000.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông ngày 03/04/2017 của Công ty Cổ phần City Auto

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô

- Địa chỉ: 232 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 01, Tp. HCM.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302090835 do Sở KH&ĐT Tp HCM cấp ngày 24/02/2015.
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.017.000.000.000 đồng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ mô tô, xe máy; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn đồ dùng cho gia đình; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa xe mô tô, xe máy; Sửa chữa máy móc thiết bị; Tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Đại lý môi giới đấu giá; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa phân vào đâu; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách bằng đường bộ khác; Cho thuê xe có động cơ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ an uống phục vụ lưu động; Điều hành tour du lịch; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Quảng cáo; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
- Người đại diện pháp luật: Ông Trần Ngọc Dân – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô tại Công ty Cổ phần City Auto là 105.000.000.000 VNĐ tương đương 58,33% vốn điều lệ.

5.2. Danh sách công ty con của Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ

- Địa chỉ: Lô B1 Đường C2, Khu công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 02, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311016926 do Sở KH&ĐT Tp. HCM cấp lần đầu ngày 26/07/2011, thay đổi lần thứ 01 ngày 26/03/2014.
- Vốn điều lệ đăng ký: 36.000.000.000 đồng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại;

Vận tải hành khách đường bộ khác; Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu; Khai thác gỗ; Bán lẻ ô tô con; Bán mô tô xe máy; Cho thuê xe có động cơ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Sửa chữa máy móc thiết bị; Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc; Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô và xe máy; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm.

- Người đại diện pháp luật: Ông Trần Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Phần vốn góp của Công ty Cổ phần City Auto là 35.000.000.000 VNĐ tương đương 97,2% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Ô Tô Nha Trang

- Địa chỉ: 51 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201649218 do Sở KH&ĐT Tp. HCM cấp lần đầu ngày 25/06/2015, thay đổi lần thứ 01 ngày 20/11/2015.
- Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô con; Vận tải hành khách đường bộ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Người đại diện pháp luật: Ông Lê Công Tâm – Tổng Giám Đốc.
- Phần vốn góp của Công ty Cổ phần City Auto là 16.500.000.000 VNĐ tương đương 55% vốn điều lệ.

5.3. Công ty mà Công ty đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký niêm yết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty gồm: phân phối xe ô tô của Ford, bảo trì xe ô tô và bán phụ tùng xe ô tô.

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1. Hoạt động phân phối xe ô tô sĩ và lẻ

Hiện nay Công ty đang có 02 hình thức phân phối

- Bán sĩ fleet: là hình thức phân phối cho các doanh nghiệp vận tải hoặc doanh nghiệp kinh doanh chuyên chở. Hoạt động phân phối fleet chiếm khoảng 30% – 40% doanh số Công ty.
- Bán lẻ: là hình thức công ty bán ra người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp mục đích chính là sử dụng.

Hiện nay, Công ty Cổ phần City Auto phân phối toàn bộ cho Công ty TNHH Ford Việt Nam. Bao gồm có 06 dòng xe; Ford Ranger, Ford Everest, Ford Transit, Ford Focus, Ford Fista và Ford Ecosport. Năm 2017 Công ty Cổ phần City Auto sẽ phân phối dòng xe thứ 07 của Ford Việt Nam là xe Ford Explorer. Nhưng riêng trong đó 02 dòng xe Ford Ranger và Ford Transit trung bình chiếm 55% thị phần xe Ford mà công ty phân phối của những năm vừa qua.



Xe Ford Explorer



Xe Ford Ecosport



Xe Ford Everest



Xe Ford Fiesta



Xe Ford Ranger



Xe Ford Focus

6.1.2. Hoạt động bán phụ tùng

- Cung cấp tất cả các loại phụ tùng, linh kiện xe ô tô của hãng Ford.

6.1.3. Hoạt động bảo trì bảo dưỡng xe ô tô

- Bảo dưỡng định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Ford Việt Nam.
- Duy tu, đại tu các loại ô tô sản xuất trong nước.
- Dịch vụ sửa chữa đồng sơn.
- Bảo hành sản phẩm theo chính sách của Ford Việt Nam.

6.1.4. Doanh thu thuần của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ năm 2015, 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Doanh thu thuần	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1.	Bán xe	1.940.273	93,65%	3.040.581	93,95%
2.	Bán phụ tùng	9.209	0,45%	43.106	1,34%
3.	Cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng xe	122.285	5,90%	149.321	4,61%
4.	Khác	0	0%	3.269	0,10%
5.	Tổng cộng	2.071.767	100%	3.236.278	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016

Doanh thu thuần trong năm 2016 tăng rất mạnh lên đến 56,21% so với năm 2015. Trong đó, doanh thu thuần bán xe tăng mạnh, cụ thể năm 2016 tăng 56,71% so với năm 2015. Đây là hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Doanh thu này tăng là do Ford Việt Nam đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới có tính ưu việt hơn so với dòng sản phẩm 2015 cụ thể: xe EcoSport phiên bản Limited, sản phẩm mới Ford Everest, Explorer ...

Doanh thu thuần bán phụ tùng năm 2016 tăng 368,09% so với năm 2015 lý do là cơ sở vật chất mới, số lượng xe bán ra tăng, khách hàng đến bảo trì, sửa chữa tăng tương ứng.

Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng xe tăng vừa phải, cụ thể năm 2016 tăng 22,14% so với năm 2015 lý do là cơ sở vật chất mới, số lượng xe bán ra tăng, khách hàng đến bảo trì, sửa chữa tăng tương ứng.

Doanh thu thuần khác là doanh thu bảo hành, đây là khoản doanh thu do Ford Việt Nam thanh toán cho Công ty đối với những xe của hãng Ford do tất cả các đại lý bán cho khách mà vẫn trong thời gian bảo hành.

6.1.5. Lợi nhuận của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ năm 2015, 2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lợi nhuận	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1.	Bán xe	69.622	58,51%	113.151	62,23%

Stt	Lợi nhuận	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
2.	Bán phụ tùng	2.684	2,26%	7.472	4,11%
3.	Cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng xe	46.674	39,23%	57.938	31,86%
4.	Khác	0	0%	2.436	1,80%
	Tổng cộng	118.980	100%	180.997	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016

Lợi nhuận của Công ty tăng mạnh qua các năm nguyên nhân là do doanh thu của Công ty tăng mạnh qua các năm. Trong đó lợi nhuận bán xe là tăng mạnh nhất, cụ thể năm 2016 tăng 62,52% so với năm 2015 lý do là Ford Việt Nam tung ra các dòng sản phẩm mới có tính ưu việt hơn so với dòng sản phẩm 2015 cụ thể: xe EcoSport phiên bản Limited, sản phẩm mới Ford Everest, Explorer.

Lợi nhuận bán phụ tùng năm 2016 tăng 178,39% so với năm 2015 lý do là năm 2016 số lượng xe bán ra tăng khách hàng mua xe quay lại sử dụng dịch vụ tăng tương ứng.

Lợi nhuận cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng xe năm 2016 tăng 24,13% so với năm 2015 là do năm 2016 số lượng xe bán ra tăng khách hàng mua xe quay lại sử dụng dịch vụ tăng tương ứng.

6.2. Nguyên vật liệu

6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

Công ty kinh doanh xe ô tô và phụ tùng xe ô tô của hãng Ford, nguồn hàng này Công ty mua trực tiếp từ Công ty TNHH Ford Việt Nam. Vậy nên nguồn hàng đầu vào của Công ty không có sự cố gián đoạn cũng như không có hiện tượng bị ngưng trệ.

6.2.2. Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên liệu

Hiện tại số lượng xe Ford tiêu thụ tại Việt Nam chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng sản lượng của hãng xe Ford. Nên có thể khẳng định nguồn xe Ford đầu vào của Công ty là không có vấn đề gì khó khăn khi nhu cầu xe Ford tại Việt Nam tăng mạnh trong tương lai.

6.2.3. Sự ổn định và ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Công ty làm đại lý phân phối tiêu thụ xe Ford tại Việt Nam và Công ty TNHH Ford Việt Nam sẽ chia mức hoa hồng cố định cho Công ty Cổ phần City Auto trên mỗi xe tiêu thụ. Do vậy, Công ty bán được càng nhiều xe Ford thì Công ty càng có nhiều lợi nhuận.

6.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1.	Giá vốn hàng bán	1.952.787	94,26%	3.053.614	94,36%
2.	Chi phí tài chính	7.761	0,37%	14.267	0,44%
3.	Chi phí bán hàng	80.424	3,88%	112.544	3,48%
4.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.298	1,46%	47.242	1,46%
5.	Chi phí khác	7.582	0,37%	7.030	0,22%
6.	Tổng cộng	2.078.852	100,34%	3.234.697	99,96%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016

Giá vốn hàng bán/doanh thu thuần năm 2016 gần bằng năm 2014. Như vậy hoạt động kinh doanh của Công ty không có nhiều biến động.

Chi phí tài chính/doanh thu thuần năm 2016 tăng rất nhẹ so với năm 2015. Trong năm 2016 Công ty đã kiểm soát tốt chi phí tài chính.

Chi phí bán hàng/doanh thu thuần năm 2016 giảm nhẹ so với năm 2015. Trong năm 2016 Công ty đã kiểm soát tốt chi phí tài chính.

Chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần của Công ty năm 2016 không biến động so với năm 2015.

Chi phí khác/doanh thu thuần của Công ty giảm nhẹ trong năm 2016 và chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu chi phí.

6.4. Trình độ công nghệ

Công ty có đội ngũ kỹ thuật viên có tay nghề cao đã qua đào tạo và có giấy chứng nhận đào tạo do Công ty TNHH Ford Việt Nam về lĩnh vực đào tạo như sản phẩm xe mới, kỹ thuật sửa chữa, đào tạo nghiệp vụ phụ tùng, kỹ năng cố vấn dịch vụ và DCRC (46 kỹ thuật viên).

Ngoài ra, Công ty trang bị hệ thống máy móc thiết bị mới và hiện đại dùng cho việc bảo trì bảo dưỡng xe cho khách hàng. Trang thiết bị được đầu tư bởi máy móc từ những nước tiên tiến như Hoa Kỳ, Nhật và Ý.

Tiêu chuẩn là TCVN.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty luôn cải tiến các dịch vụ bảo trì bảo dưỡng nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng. Công ty cũng chú trọng tới việc mở rộng hệ thống phân phối và tăng về số lượng lẫn chất lượng nhân viên bán hàng để đẩy mạnh việc tăng trưởng doanh thu.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty xây dựng các quy trình bảo trì bảo dưỡng xe cho khách hàng cũng như các dịch vụ hỗ trợ khách hàng. Quy trình bảo dưỡng xe được ban hành theo quy định của nhà sản xuất tức là do Công ty TNHH Ford Việt Nam (FVL) quy định.

6.7. Hoạt động Marketing

Trong năm 2016, Công ty tổ chức các chương trình marketing nhằm đẩy mạnh việc bán xe ô tô, cụ thể:

Tết sum vầy chở đầy yêu thương: tặng quà cho khách hàng.

Ra mắt Everest mới.

Quốc tế phụ nữ: ưu đãi dành cho khách hàng nữ đứng tên, tặng quà cho khách hàng nữ mang xe đến bảo dưỡng tại showroom.

Chăm xe thông thái vui lái tự tin: tư vấn cho khách, tặng quà cho khách bảo dưỡng đúng định kỳ, khuyến mãi gói car care.

Tuần lễ bảo hiểm Liberty: tặng quà cho khách gia hạn hoặc đăng ký sửa chữa tại City Auto, ưu đãi của bảo hiểm dành cho khách hàng City Auto.

Khuyến mãi hè: khuyến mãi dịch vụ, lái thử xe tại Tp. HCM.

Tuần lễ bảo hiểm PTI: tặng quà cho khách gia hạn hoặc đăng ký sửa chữa tại City Auto, ưu đãi của bảo hiểm dành cho khách hàng City Auto.

Tuần lễ bảo hiểm Bảo Việt: tặng quà đặc biệt và sách hướng dẫn lái xe an toàn, tặng gói bảo hiểm xe.

Ngày của cha: tặng quà cho khách hàng nam giới tại xưởng và showroom.

Tri ân khách hàng: khuyến mãi cho khách hàng trung thành tại City Auto trên 02 năm.

Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10: tặng quà cho khách hàng nữ, ưu đãi riêng cho nữ mua xe.

Tuần lễ bảo hiểm PVI.

Xe mới đón năm mới: lái thử xe và bảo dưỡng lưu động tại các tỉnh, lái thử xe tại tp. HCM.

6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

6.8.1. Logo Công ty:



6.8.2. Mô tả Logo:

Logo mới gồm hai hình elip đồng tâm có tỷ lệ trục dài trên rộng là 2,55 phù hợp với kích cỡ của chữ Ford với tỷ lệ 2,4. Toàn bộ logo được in nổi tượng trưng cho sự mạnh mẽ và thịnh vượng. Hình oval ngoài cùng còn được đánh bóng màu bạc ánh kim, tượng trưng cho công nghệ vượt bậc của những sản phẩm mang thương hiệu Ford. Và dĩ nhiên chúng ta không thể bỏ qua gam màu xanh xuyên suốt 100 năm tồn tại, phát triển, đó là màu tượng trưng cho sự thân thiện, trường tồn và luôn quan tâm đến người tiêu dùng của Ford.

6.8.3. Các sản phẩm, dịch vụ đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 10226 có hiệu lực đến ngày 20/03/2023. Giấy chứng nhận Ford Motor Company, được cấp theo quyết định số 3659/QĐNH ngày 16/12/1993.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng đầu vào

Stt	Hợp đồng	Giá trị	Thời hạn	Sản phẩm	Đối tác
1.	Hợp Đồng Đại lý Ford ngày 04/07/2016	Hợp đồng nguyên tắc	05 năm (đến 31/07/2021)	Xe ô tô	Hãng Ford Việt Nam
2.	Hợp đồng thuê mặt bằng số 01062014/TTĐ ngày 25/09/2014	1.168.087.600 VNĐ	Đến 31/12/2029	Showroom	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô

Các hợp đồng đầu ra

Stt	Hợp đồng	Giá trị (VND)	Thời hạn
1.	Số : 264/1610 CTF – HĐMB	795.000.000	30 ngày kể từ ngày 17/10/2016
2.	Số : 271/1610 CTF – HĐMB	799.500.000	30 ngày kể từ ngày 20/10/2016
3.	Số : 277/1610 CTF – HĐMB	883.000.000	30 ngày kể từ ngày 22/10/2016
4.	Số : 281/1610 CTF – HĐMB	627.000.000	30 ngày kể từ ngày 30/10/2016

Từ 01/01/2016 đến 31/10/2016 Công ty đã ký 230 hợp đồng đầu ra.

7. Báo cáo kết quả kinh doanh trong những năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong vài năm gần nhất

7.1.1. Số liệu báo cáo tài chính chưa hợp nhất

Đvt: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	357.862.450.886	473.241.328.384	32,24%
Vốn chủ sở hữu	190.530.017.834	202.784.755.374	6,43%
Doanh thu thuần	1.446.774.690.257	1.944.042.610.065	34,37%
Giá vốn hàng bán	1.359.360.439.821	1.828.195.298.784	34,49%
Lợi nhuận gộp	87.414.250.436	115.847.311.281	32,53%
Doanh thu hoạt động tài chính	521.212.305	2.620.784.894	402,82%
Chi phí tài chính	6.885.838.802	9.455.876.499	37,32%
Chi phí bán hàng	63.166.271.988	79.358.165.726	25,63%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.399.145.127	19.287.144.970	17,61%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.484.206.824	10.366.908.980	598,48%
Lợi nhuận khác	9.713.275.181	13.796.434.788	42,04%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.197.482.005	24.163.343.768	115,79%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Chi phí thuế TNDN	2.152.116.608	2.456.337.958	14,73%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.045.365.397	21.707.005.810	139,84%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	503	1.205	139,56%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	4,75%	11,03%	6,28%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016

7.1.2. Số liệu báo cáo tài chính hợp nhất

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	412.607.274.321	679.528.668.596	64,69%
Vốn chủ sở hữu	201.163.665.546	226.831.554.364	12,76%
Doanh thu thuần	2.071.766.928.975	3.236.278.455.625	56,21%
Giá vốn hàng bán	1.952.787.171.651	3.053.614.402.615	56,37%
Lợi nhuận gộp	118.979.757.324	182.664.053.010	53,53%
Doanh thu hoạt động tài chính	82.693.944	54.333.160	-34,30%
Chi phí tài chính	7.761.228.190	14.266.742.418	83,82%
Chi phí bán hàng	80.423.835.363	112.543.764.715	39,94%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.298.426.116	47.242.304.917	55,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	578.961.599	8.665.574.120	1.396,74%
Lợi nhuận khác	14.752.469.847	22.906.575.078	55,27%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	15.331.431.446	31.572.149.199	105,93%
Chi phí thuế TNDN	3.252.548.556	3.700.074.274	13,76%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.078.882.890	27.872.074.924	130,75%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	667	1.417	112,44%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	12%	7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	6,15%	13,02%	6,87%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016

Tổng tài sản của Công ty tăng dần qua các năm chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn tăng, hàng tồn kho tăng trong khi tài sản dài hạn chỉ tăng nhẹ.

Đồng thời vốn chủ sở hữu cũng tăng dần qua các năm là do Công ty kinh doanh có lãi.

Doanh thu thuần của Công ty tăng rất mạnh qua các năm, nguyên nhân là Ford Việt Nam tung ra các dòng sản phẩm mới có tính ưu việt hơn so với dòng sản phẩm 2017 cụ thể: xe EcoSport phiên bản Limited, sản phẩm mới Ford Everest, Explorer.

Trong năm 2016 lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng mạnh so với năm 2015 là do doanh thu tăng, chi phí bán hàng và chi phí quản lý cũng tăng tương ứng, đồng thời lợi nhuận khác trong năm 2016 của Công ty cũng tăng rất mạnh so với năm 2015 là do Ford VN có nhiều chính sách hỗ trợ Đại lý về bán buôn và bán lẻ. Do vậy đã dẫn tới lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2016 tăng rất mạnh so với năm 2015 (tăng 105,93% so với năm 2015).

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty

7.2.1. Thuận lợi:

- Tất cả mặt bằng showroom đều là của tập đoàn Newcity là công ty mẹ nên rất ổn định, Công ty không lo thay đổi vị trí.
- Các vị trí đầu chiến lược, nằm ở các cửa ngõ ngoại vi thành phố.
- Chủ đầu tư có nhiều kinh nghiệm, ổn định về tài chính.
- Thương hiệu City Ford (City Auto) đã được hình thành và phát triển vững chắc.
- Số lượng xe ô tô trên đầu người Việt Nam còn khá thấp, 1000 người dân thì có 18 xe, ở Indonexia 1000 người thì 43 xe, Malaysia 1000 người thì 300 xe. Úc thì 1000 người có 556 xe (số liệu KPMG năm 2013). Dự địa tăng trưởng còn rất cao.
- Việt Nam có cơ cấu dân số trẻ rất cao.

- Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam ngày càng tốt, thuận lợi cho giao thông vận tải.
- Thu nhập người dân ngày càng cao.

7.2.2. Khó khăn:

- Canh tranh giữa các đại lý của Ford và các thương hiệu ô tô khác ngày càng gay gắt.
- Mặt bằng chăm sóc hậu mãi khá chật hẹp.
- Chính sách vĩ mô và chiến lược phát triển ô tô không ổn định.

7.2.3. Chính sách thuế

7.2.3.1. Thuế Tiêu thụ đặc biệt được tính theo cách mới

Đầu năm 2016, thị trường ô tô nhập khẩu gần như đã gặp cú sốc khi giá các dòng xe nhập khẩu đồng loạt tăng giá bán lẻ do Nghị định 108/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi để quy định giá tính thuế mới để hướng dẫn Luật bổ sung, sửa đổi Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) chính thức có hiệu lực từ 01/01/2016.

Nếu như trước đây, thuế TTĐB với xe nhập khẩu được tính dựa trên giá nhập khẩu (CIF) và thuế nhập khẩu (chưa bao gồm chi phí vận chuyển, marketing, bán hàng) thì hiện nay, theo Luật mới (thường được gọi là cách tính thuế TTĐB mới), giá vốn xe nhập khẩu bao gồm: Giá tính thuế nhập khẩu + thuế nhập khẩu (nếu có) + thuế tiêu thụ đặc biệt tại khâu nhập khẩu. Trong trường hợp giá bán của cơ sở nhập khẩu ô tô dưới 24 chỗ thấp hơn 105% giá vốn xe nhập khẩu thì giá tính thuế TTĐB là giá do cơ quan thuế ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Ngay khi Bộ Tài chính chốt phương án tính thuế TTĐB và ra Nghị định, thị trường ô tô bị tác động lớn bởi cách thuế mới khiến giá xe nhập khẩu tăng. Từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 1, hàng loạt thương hiệu xe sang nhập khẩu đã chính thức điều chỉnh tăng giá tại thị trường Việt Nam.

7.2.3.2. Thuế đánh theo dung tích xe

Theo quy định mới, thuế TTĐB sẽ được chia theo dung tích động cơ xe. Cụ thể, mặt hàng xe ô tô nhập khẩu với dung tích động cơ dưới 1,5L sẽ có sự thay đổi với mức thuế suất giảm 5% (từ 45% xuống còn 40%) và tiếp tục giảm còn 35% từ 01/01/2018. Những mẫu xe có dung tích động cơ từ 1,5L - 2L vẫn tạm thời giữ nguyên mức thuế suất 45% đến ngày 31/12/2017, sau đó giảm xuống còn 40% kể từ ngày 01/01/2018.

Trong khi đó, những mẫu xe có động cơ dung tích lớn thì thuế TTĐB sẽ tăng mạnh. Cụ thể, những xe có dung tích xi-lanh từ 2,5L - 3L tăng từ 50% lên 55%; xe có dung tích từ 3L - 4L; từ 4L - 5L; từ 5L - dưới 6L có thuế tương ứng là 90%, 110% và 130%. Đặc biệt, các dòng xe có dung tích từ 6L trở lên sẽ bị đánh thuế tới 150%.

Ngoài ra, theo hiệp định AFFTA trong khu vực Asean, nếu các xe được sản xuất trong khu vực AFFTA tỷ lệ nội địa hóa trên 40% thì năm 2017 thuế nhập khẩu về 30% và đến năm 2018 sẽ còn 0%. Đây là điều kiện thuận lợi rất to lớn cho City Auto. Vì City Auto chỉ phân phối chủ yếu xe Ford có dung tích 2.0 trở xuống và được sản xuất tại Việt Nam và khu vực Asean nên sẽ được hưởng lợi từ chính sách, khi đó giá xe sẽ hạ và người tiêu dùng sẽ mua xe nhiều hơn. City Auto tin rằng thị trường ô tô sẽ bùng nổ sau năm 2018.

Do khung thuế nhập khẩu trong khu vực AFFTA giảm mạnh vào từ năm 2018 nên các tập đoàn xe ô tô như Ford, Honda, Toyota, Hyundai, Kia, đều tích cực chuyên môn hóa dây chuyền lắp ráp trong khu vực Asean để tối ưu hóa và gia tăng năng suất lắp ráp. Ví dụ: Toyota sẽ chỉ lắp ráp ở Việt Nam 4 dòng xe, Ford sẽ lắp ráp 3 dòng còn lại sẽ nhập khẩu các dòng xe khác như Ford Ranger, Everest. Đây là chiến lược sản xuất và phân phối của các hãng xe trong khu vực Asean. Do chi phí lắp ráp và sản xuất tại Thailand và Indonesia tối ưu hơn thị trường Việt Nam. Riêng xe nhập khẩu từ Ấn Độ là dòng xe I10 của Hyundai, đây là xe đang được ưa chuộng cho người sử dụng làm Uber và Grab Taxi. Các dòng xe khác nhập khẩu về không cạnh tranh được. Dòng xe này không được người tiêu dùng sử dụng tại Việt Nam ưu chuộng làm phương tiện sử dụng nên phân khúc này không đáng lo ngại. Do thuế nhập khẩu giảm nên Ford Việt Nam cũng đã có chiến lược sản xuất và phân phối tại thị trường Việt Nam. Ford Việt Nam cũng là một trong những công ty tích cực giảm giá và gia tăng chiến lược bán hàng, hậu mãi. Khung giá xe của Ford Việt Nam đều là dòng xe có giá trung bình trở xuống và chất lượng tốt, hệ thống phân phối trải rộng khắp đất nước Việt Nam. Người mua xe ô tô để sử dụng ngoài yếu tố giá bán còn những yếu tố như chất lượng an toàn, thương hiệu, dịch vụ, những trải nghiệm lái xe ô tô. Những điều đó làm nên những thương hiệu ô tô hàng đầu. Ford Việt Nam đã được người tiêu dùng ưu chuộng trong nhiều năm liền.

Đây là điểm thuận lợi của City Auto vì Công ty chủ yếu phân phối dòng xe Ford có dung tích 2.0L trở xuống và sản xuất tại Việt Nam hoặc khu vực Asean nên giá xe không tăng mà còn giảm. Khi giá xe giảm sẽ kích thích nhu cầu tiêu thụ xe ô tô tại Việt Nam tăng cao do đó City Auto sẽ bán được nhiều xe ô tô hơn nữa, không những thế, Công ty còn tiếp tục thu lợi từ hoạt động dịch vụ kèm theo như bảo dưỡng, bán phụ tùng và phụ kiện cho người tiêu dùng.

Với biểu thuế này, thị trường sẽ diễn biến theo hai hướng tăng/giảm trái chiều khi các dòng xe sử dụng động cơ dung tích nhỏ như Honda City; Ford Fiesta; Ford Focus; Hyundai i10; Kia Morning; Mazda 2; Chevrolet Spark; Mitsubishi Mirage sẽ giảm nhẹ. Trong khi đó các dòng xe nhập khẩu từ các thương hiệu Audi, BMW, Lexus, Mercedes-Benz, Land Rover, Porsche, ... đều tăng ít nhất vài trăm triệu đến vài tỷ đồng.

7.2.3.3. Ảnh hưởng của khoản lợi nhuận khác

Khoản lợi nhuận khác của Công ty trong năm 2015 là 14.752.469.847 đồng chiếm 96,22% lợi nhuận trước thuế, năm 2016 là 22.906.575.078 đồng chiếm 72,55% lợi nhuận trước thuế của Công

ty. Khoản lợi nhuận khác có được là do tiền thưởng mỗi tháng khi Công ty bán xe ô tô đạt chỉ tiêu của Ford Việt Nam đặt ra trong kế hoạch năm. Do vậy khoản lợi nhuận khác sẽ bị ảnh hưởng bởi số lượng xe Công ty tiêu thụ trong năm. Với tiêu chí xác định là nhà phân phối xe Ford hàng đầu ở Việt Nam, City Auto luôn bám sát thị trường xe ô tô của VAMA và chiến lược Ford Việt Nam, do đó chiến lược Ford Việt Nam là luôn nắm giữ thị phần VAMA từ 10% trở lên thì City Auto sẽ được hưởng lợi từ chính sách bám sát thị phần và tăng giá trị tuyệt đối về số lượng xe ô tô bán ra.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện tại Việt Nam có khoảng 20 công ty làm đại lý phân phối xe ô tô cho Công ty Ford Việt Nam, trong năm 2015 tổng số xe Ford bán được là 20.740 chiếc xe. Trong đó Công ty Cổ phần Auto City bán được 1.960 chiếc xe chiếm 9,5% thị phần đứng thứ 2 chỉ sau Hà Thành Ford chiếm thị phần 12,1%.

Năm 2016, Công ty đặt mục tiêu là trở thành công ty đứng đầu thị trường, vượt qua Hà Thành Ford.

Dealer	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec	Total	Thị phần
HNF	106	137	108	117	110	110	125	115	120	151	150	202	1551	7.5%
TLF	147	58	90	116	124	95	103	39	118	137	148	181	1356	6.5%
TXF	75	42	102	81	78	75	69	31	82	100	110	157	1002	4.8%
CPF	77	57	100	146	150	92	92	71	112	205	136	165	1403	6.8%
ADF	80	44	50	60	81	76	60	50	83	92	102	119	897	4.3%
HPF	27	28	43	45	38	31	36	28	47	60	60	63	506	2.4%
QNF	36	18	44	47	55	48	49	34	52	55	81	85	604	2.9%
HTF	222	131	127	206	200	240	208	179	200	216	310	270	2509	12.1%
VIF	40	12	40	58	56	60	43	48	70	75	90	105	697	3.4%
DNF	61	25	55	72	72	65	50	46	74	77	91	108	796	3.8%
DLF	20	14	17	24	24	22	12	16	30	27	26	30	262	1.3%
SGF	121	81	135	150	152	148	118	142	175	181	215	214	1832	8.8%
CTF	145	66	136	159	138	138	129	162	177	208	242	260	1960	9.5%
WTF	101	59	111	132	132	103	90	99	131	142	162	183	1445	7.0%
DNAF	52	31	43	54	65	62	41	39	56	70	68	76	657	3.2%
BTF	90	56	80	111	100	95	72	92	120	135	140	151	1242	6.0%
PMF	65	30	59	70	70	60	42	70	80	103	110	130	889	4.3%
CThF	32	21	35	54	54	50	36	46	52	52	65	66	563	2.7%
BDF	26	8	25	32	35	40	30	40	46	51	61	58	452	2.2%
FVL	0	7	3	6	13	7		3	63	2	2	11	117	0.6%
Total	1523	925	1403	1740	1747	1617	1405	1350	1888	2139	2369	2634	20740	

Nguồn: bảng theo dõi số lượng xe bán toàn quốc của Ford Vietnam.

8.2. Vị thế của Ford Việt Nam

Trong nhiều năm qua, Ford Việt Nam luôn nắm giữ trên 10% thị phần VAMA tại Việt Nam, chiến lược và chất lượng xe Ford tại Việt Nam đã được số đông người tiêu dùng ưa chuộng là xe giá trung bình, chất lượng bền đẹp và có hệ thống bảo dưỡng trên toàn đất nước Việt Nam, đây là điều không dễ gì hãng xe khác có được. Giá xe Ford luôn nằm trong khung giá trung bình khoảng 500 triệu đến 700 triệu đồng một xe, đây là giá xe trung bình với chất lượng và bảo dưỡng của hiệu xe đã được định vị toàn cầu.

Thống kê của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) cho biết, toàn thị trường ô tô Việt Nam đạt doanh số bán hàng 26.872 xe trong tháng 3/2017 vừa qua, tăng 52% so với tháng 2/2017 và tăng 8% so với tháng 3/2016. Trong đó bao gồm 16.805 xe du lịch (tăng 67%), 8.278 xe thương mại (tăng 31%) và 1.789 xe chuyên dụng (tăng 45%).

Trong 10 mẫu xe bán chạy nhất trên thị trường trong tháng 03/2017 thì có 02 mẫu xe của hãng Ford, Mazda có 02 mẫu, Nissan có 01 mẫu, Honda có 01 mẫu, Toyota có 03 mẫu và KIA có 01 mẫu. Hai mẫu của hãng Ford là: **Ford EcoSport** bán được 432 xe trong tháng 03/2017, chiếc crossover SUV cỡ nhỏ của Ford đủ khả năng lọt top 10, tăng 48 xe so với tháng trước đó. **Ford Ranger** Nhu cầu sở hữu xe bán tải đa dụng của người Việt vẫn rất lớn, bằng chứng là doanh số Ranger tăng 194 xe so với tháng 2, đạt 1.014 xe trong tháng 03.

Doanh số bán lẻ tháng 3 năm 2017 của Ford Việt Nam tăng 5% so với cùng kỳ năm trước tương đương 2.501 xe bán ra, góp vào doanh số Quý 01 cao nhất từ trước đến nay tương đương 6.926 xe bán ra. Trong khi tổng số lượng xe của toàn thị trường trong tháng 3 theo VAMA là gần 27.000 xe và tổng số xe là 59.565 xe. Ford chiếm 11% thị phần VAMA.

Dòng xe bán tải Ranger vẫn là chiếc xe bán tải bán chạy nhất Việt Nam với doanh số bán lẻ trong tháng 3 là 1.014 xe bán ra. Tiếp theo đó, mẫu SUV đô thị EcoSport đóng góp vào doanh số tháng 3 với 432 xe bán ra và nằm trong danh sách 10 xe bán chạy nhất trong tháng 3/2017. Mẫu xe thương mại Transit vẫn đang được ưa chuộng tại thị trường Việt và cũng là mẫu xe bán tốt nhất Việt Nam với doanh số bán lẻ tháng 3 tương đương 654 xe bán ra.

10 ô tô bán chạy nhất tháng 3 và 3 tháng năm 2017						
STT	Mẫu xe	Doanh số tháng 3/2017 (xe)	So với cùng kỳ (%)	Mẫu xe	Doanh số 3T/2017 (xe)	So với cùng kỳ (%)
1	Toyota Vios	1.415	+6%	Toyota Vios	4.152	+21%
2	Toyota Inova	1.107	-6%	Toyota Inova	3.193	+17%

10 ô tô bán chạy nhất tháng 3 và 3 tháng năm 2017						
3	Ford Ranger	1.014	-15%	Ford Ranger	3.176	+0%
4	Kia Morning	1.002	-9%	Mazda3	3.132	+37%
5	Toyota Fortuner	982	+6%	Toyota Fortuner	3.122	+32%
6	Mazda3	964	+7%	Kia Morning	2.819	+4%
7	Honda City	689	+21%	Mazda CX-5	1.856	+4%
8	Nissan X-Trail	591	Mới ra mắt	Honda City	1.642	+56%
9	MazdaCX-5	567	-35%	Ford Ecosport	1.265	+14%
10	Ford Ecosport	432	-1%	Kia Cerato	1.227	-8%

Nguồn: VAMA.

8.3. Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quyết định số 229/QĐ-TTg ký ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thực hiện chiến lược và quy hoạch phát triển ngành ô tô Việt Nam, Quyết định này quy định cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chính phủ sẽ đưa ra các chính sách thuận lợi cho ngành công nghiệp ô tô Việt Nam phát triển, cụ thể gồm:

- Chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu: giúp các công ty dễ vay vốn với lãi suất ưu đãi.
- Chính sách kích cầu, hỗ trợ phát triển thị trường: giúp các công ty tăng trưởng về doanh thu.
- Chính sách đầu tư cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực: giúp các công ty có nguồn kỹ thuật viên giỏi.
- Chính sách ưu đãi thuế nhập khẩu: giúp giảm thuế nhập khẩu cho các công ty.
- Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: giúp các công ty tăng thêm lợi nhuận.

- Chính sách ưu đãi về đất đai: giúp các công ty giảm chi phí thuê đất làm ga-ra, mở showroom.
- Chính sách ưu đãi và hỗ trợ khuyến khích các dự án đầu tư sản xuất các dòng xe ưu tiên phát triển: giúp các công ty đầu tư thêm dây chuyền lắp ráp xe ô tô.
- Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ: giúp các công ty có nguồn đầu vào với chất lượng cao.

Theo số liệu thống kê của VAMA, tính chung 9 tháng năm 2016, tổng doanh số bán hàng của toàn thị trường đạt 214.403 xe các loại, tăng 31% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó, xe ô tô du lịch tăng 30%, xe thương mại tăng 31% và xe chuyên dụng tăng 43%.

Cũng xét theo xuất xứ xe, doanh số bán hàng của xe lắp ráp trong nước tăng 29% trong khi xe nhập khẩu tăng 10% so với cùng kì năm ngoái.

Xét về doanh số bán hàng của các doanh nghiệp thành viên VAMA trong tháng 9/2016, Thaco vẫn dẫn đầu thị trường với việc bán ra được 10.104 xe, chiếm gần 42% thị phần. Đứng ở vị trí thứ hai là Toyota bán được 5.110 xe, chiếm hơn 21% và đứng ở vị trí thứ 3 là Ford bán ra được 2.654 xe, chiếm 11% thị phần.

8.4. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty Cổ phần City Auto chuẩn bị niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nên Công ty sẽ được so sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty với vài công ty khác có hoạt động gần giống Công ty và cũng đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần City Auto có hoạt động kinh doanh chủ yếu là bán xe ô tô và bán phụ tùng xe ô tô của Hãng Ford, do vậy chúng tôi sẽ so sánh Công ty với các công ty có hoạt động chính gần giống như vậy và có vốn điều lệ gần với vốn điều lệ của Công ty.

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tiêu chí	Công ty	HAX	HTL
1.	Vốn điều lệ	180.000.800.000	142.315.340.000	120.000.000.000
2.	Vốn chủ sở hữu	226.831.554.364	306.596.534.172	224.643.756.321
3.	Tổng tài sản	679.528.668.596	861.694.076.018	346.096.344.933

Stt	Tiêu chí	Công ty	HAX	HTL
4.	Doanh thu thuần	3.236.278.455.625	2.879.570.512.055	1.217.338.767.084
5.	Giá vốn hàng bán	3.053.614.402.615	2.780.075.724.894	1.098.813.154.541
6.	Lợi nhuận gộp	182.664.053.010	99.494.787.161	118.525.612.543
7.	Lợi nhuận thuần	8.665.574.120	6.243.447.596	51.582.298.616
8.	Lợi nhuận khác	22.906.575.078	91.471.111.555	17.157.130.684
9.	LN trước thuế	31.572.149.199	97.714.559.151	68.739.429.300
10.	LN sau thuế	27.872.074.924	79.130.213.498	53.197.630.130
11.	Lãi cơ bản/CP	1.417	6.574	4.433
12.	LNST/DTT	0,86%	2,75%	4,37%
13.	LNST/VCSH bình quân	13,02%	36,21%	24,62%
14.	LNST/TTS bình quân	5,10%	12,14%	13,49%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty và BCTC hợp nhất quý 04/2016 của các công ty khác được đăng trên website Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Doanh thu của Công ty cao hơn hẳn các công ty khác và dẫn đến lợi nhuận gộp vượt trội so với các công ty khác.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty không cao và chỉ cao hơn một ít so với HAX nhưng thấp hơn nhiều so với công ty HTL.

Lợi nhuận khác của Công ty cũng đạt được mức ấn tượng, cao hơn HTL nhưng thấp hơn HAX.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty thấp hơn các công ty khác.

Các chỉ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần, chỉ số ROE, ROA của Công ty đều thấp hơn các công ty được so sánh.

8.5. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới

Công ty Cổ phần City Auto chuyên phân phối xe ô tô cho Công ty Ford Việt Nam nên Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thị trường xe ô tô Việt Nam. Tình hình thị trường xe ô tô hiện nay đang phát triển rất tốt nên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty rất khả quan trong năm 2017.

Công ty đang có kế hoạch tăng thêm vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm 2017. Việc đầu tư phát triển này là phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường ô tô Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động trong Công ty là 198 người tại thời điểm 31/12/2016 với cơ cấu như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	198	100,00%
<i>Phân theo trình độ chuyên môn</i>	<i>198</i>	<i>100,00%</i>
Trên đại học	01	0,51%
Đại học	70	35,35%
Cao đẳng, trung cấp	66	33,33%
Trình độ khác	61	30,81%

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Tất cả Nhân viên Tư Vấn Bán Hàng, KTV đều được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford.
- Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo CEO, CFO ... để nâng cao năng lực quản lý.
- Chính sách tiền lương: Công ty xây dựng chính sách trả lương hợp lý nhằm thu hút, giữ chân người lao động, khuyến khích động viên người lao động đóng góp vào sự phát triển của Công ty. Lương bình quân năm 2016 khoảng 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Chính sách thưởng: thưởng vào các dịp Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán (theo quy chế cụ thể).

9.3. Chế độ bảo hiểm

- Đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả Người lao động tại công ty khi bắt đầu ký hợp đồng lao động, chế độ theo chế độ Thang bảng lương nhà nước qui định.

9.4. Chính sách khen thưởng

- Khen thưởng theo từng khối, cá nhân ... theo tháng, quý, năm.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Kế hoạch Năm 2017
Vốn điều lệ	180 tỷ đồng	180 tỷ đồng	180 tỷ đồng	180 tỷ đồng
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	0%	4,6%	5%	10%
▪ Tiền mặt	0%	4,6%	5%	10%
▪ Cổ phiếu	0%	0%	0%	0%

Nguồn: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, 2015, 2016

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định trên Bảng cân đối tài sản được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản. Số năm khấu hao của các loại tài sản như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
2.	Máy móc thiết bị	05 – 06 năm
3.	Phương tiện vận tải	05 – 06 năm
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016

11.1.2. Mức lương bình quân

Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2016 là 10 triệu đồng/tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng. Hiện tại Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Thuế giá trị gia tăng	215.755.116.136	42.066.351
Thuế thu nhập doanh nghiệp	769.873.034	2.305.057.343
Tổng cộng	216.524.989.170	2.347.123.694

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định:

Số dư các loại quỹ tại từng thời điểm như sau:

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	1.885.396.603	3.134.891.059
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	62.741.577	407.699.493
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	752.466.025	1.225.591.223
Tổng cộng	2.700.604.205	4.768.181.775

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016

11.1.6. Tổng dư nợ vay tại 31/12/2016:

Vay nợ ngắn hạn	Số dư (VNĐ)	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Vay ngắn hạn Ngân hàng Ngoại thương	113.471.297.376	6%/năm	Bất động sản tại 431 Nguyễn Xí, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
Vay ngắn hạn Ngân hàng Ngoại thương	74.463.523.235	6%/năm	Các xe ô tô trong kho và bảo lãnh của Công ty Cổ phần City Auto
Vay ngắn hạn Ngân hàng Bảo Việt	49.882.840.000	6,2%/năm	Các xe ô tô trong kho
Vay ngắn hạn Ngân hàng Bảo Việt	39.493.500.000	6,2%/năm	Các xe ô tô trong kho
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương	22.700.000.000	6,5%/năm	Các xe ô tô trong kho
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội	63.078.889.500	6,2%/năm	Các xe ô tô trong kho
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội	4.640.000.000	6,2%/năm	Các xe ô tô trong kho
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. HCM (HD Bank)	1.929.000.000	6,2%/năm	Các xe ô tô trong kho
Vay nợ dài hạn	Số dư	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Vay dài hạn Ngân hàng Ngoại thương	1.260.000.000	8%/năm	Xe Ford Focus BS 79A-107.91, xe Ford Ecosport BS 79A-109.92, xe Ford Ranger BS 79C-089.89
Tổng cộng	370.919.050.111		

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016

11.1.7. Các khoản phải trả của Công ty

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	208.792.308.775	449.661.740.051
Phải trả cho người bán	20.739.989.518	35.951.168.037
Người mua trả tiền trước	10.184.217.994	17.382.597.193
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	890.797.232	2.612.668.066
Phải trả công nhân viên	6.157.989.692	7.861.633.544
Chi phí phải trả	1.688.316.026	1.342.410.298
Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.723.387.864	13.146.621.579
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	159.655.144.424	370.139.050.111
Quỹ khen thưởng phúc lợi	752.466.025	1.225.591.223
Nợ dài hạn	2.651.300.000	3.035.374.181
Vay và nợ dài hạn	0	780.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.651.300.000	2.255.374.181
Tổng cộng	211.443.608.775	452.697.114.232

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016

9.1. Tình hình công nợ hiện nay

9.1.1. Các khoản phải thu của Công ty

Dvt: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu ngắn hạn	137.550.749.462	213.892.616.854
Phải thu của khách hàng	114.603.862.527	171.669.032.026
Trả trước cho người bán	5.373.725.764	11.850.840.487

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu khác	21.091.384.678	30.122.103.235
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-5.026.862.285	-121.456.544
Tài sản thiếu chờ xử lý	0	372.097.650
Phải thu dài hạn	46.273.773.336	46.757.425.499
Phải thu dài hạn khác	46.273.773.336	46.757.425.499
Cộng	183.824.522.798	260.650.042.353

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016

Chi tiết các khoản phải thu dài hạn khác

Khoản phải thu dài hạn khác tại 31/12/2016 là 46.757.425.499 đồng, trong đó:

Stt	Đối tượng	Thành tiền
1.	Ký quỹ thuê văn phòng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	28.034.102.400
2.	Công ty TNHH Khải Thông	475.280.026
3.	Nguyễn Đức Lưu	195.000.000
4.	Trần lâm – Đặt cọc Chi nhánh Vũng Tàu	3.000.000.000
5.	CTCP Dịch vụ Sài Gòn Ô tô – Bảo lãnh dự thầu	200.000.000
6.	Công ty TNHH XNK Ô tô Miền nam	90.000.000
7.	Ký quỹ thuê văn phòng Chi nhánh Vũng Tàu	361.043.073
8.	Ký quỹ dài hạn	2.000.000
9.	Ký quỹ thuê mặt bằng cho CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	14.400.000.000
	Tổng cộng	46.757.425.499

Hiện tại Công ty không có khoản phải thu dài hạn khó đòi.

9.1.2. Hàng tồn kho

Đvt: VNĐ

	31/12/2015	31/12/2016
Hàng tồn kho	105.778.422.337	270.691.459.703
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-2.153.970.210	-1.320.554.487
Tổng cộng	103.624.452.127	269.370.905.216

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015, 2016

Hàng tồn kho của Công ty năm 2016 tăng 159,95% so với năm 2015 nguyên nhân là do Ford Việt Nam đưa ra chỉ tiêu bán hàng cao hơn 2015 nên Công ty phải tăng lượng xe mua đầu vào làm cho hàng tồn kho tăng. Ngược lại, trong năm 2016 hàng tồn kho tăng nhưng dự phòng giảm giá hàng tồn kho lại giảm vì xe nhập kho trong vòng 30 đến 45 ngày là Công ty đã bán được nên không phải dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Ngoài ra trong năm 2016 Công ty hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho hơn 2 tỷ đồng.

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**9.2.1. Số liệu từ báo cáo tài chính chưa hợp nhất**

Stt	Các chỉ tiêu	2015	2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
	TSLĐ / Nợ ngắn hạn (lần)	1,07	1,06
	Hệ số thanh toán nhanh:		
	(TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn (lần)	0,63	0,53
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản (lần)	0,47	0,57
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	0,88	1,33
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân (lần)	23,57	17,02
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân (lần)	4,39	4,68

Stt	Các chỉ tiêu	2015	2016
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	0,63	1,12
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	4,75	11,04
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (%)	2,74	5,22
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (%)	0,10	0,53
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
	Thu nhập / cổ phần lưu hành bình quân (đồng)	503	1.205

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016.

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty có xu hướng giảm rất nhẹ qua các năm điều này là do nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ, cụ thể năm 2016 hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,06 lần. Nghĩa là 1 đồng nợ có đến 1,06 đồng có thể chi trả trong ngắn hạn. Chính vì vậy trong thời gian qua Công ty chưa khi nào để chậm thanh toán đối với các khách hàng, cũng như các ngân hàng.

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty có xu hướng giảm nhẹ qua các năm điều này là do nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ và hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh, cụ thể năm 2016 hệ số thanh toán nhanh là 0,53 lần. Nghĩa là 1 đồng nợ có đến 0,53 đồng có thể chi trả tức thời. Chính vì vậy trong thời gian qua Công ty chưa khi nào để chậm thanh toán đối với các khách hàng, cũng như các ngân hàng.

Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty có sự tăng nhẹ qua các năm và luôn được duy trì ở mức thấp là do Công ty vay thêm nợ để mở rộng hoạt động kinh doanh và số nợ tăng nhanh hơn số lợi nhuận sau thuế.

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty trong năm 2016 giảm mạnh do hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh.

Chỉ tiêu doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân của Công ty trong năm 2016 tăng nhẹ là do doanh thu của Công ty tăng mạnh.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần của Công ty tăng dần qua các năm là do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu thuần.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty tăng dần qua các năm là do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn tốc độ tăng vốn chủ sở hữu.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân của Công ty tăng dần qua các năm là do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn tốc độ tăng tổng tài sản bình quân.

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần của Công ty năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015 là do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng mạnh.

Chi tiêu về khả năng sinh lời của Công ty tăng rất mạnh trong năm 2016 do doanh thu của Công ty tăng mạnh. Do đặc điểm kinh doanh của Công ty là do phần hoa hồng cố định Công ty được hưởng trên mỗi xe được bán ra, cho nên muốn có mức lợi nhuận cao thì doanh thu của Công ty phải lớn.

9.2.2. Số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất

Stt	Các chỉ tiêu	2015	2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
	TSLĐ / Nợ ngắn hạn (lần)	1,25	1,13
	Hệ số thanh toán nhanh:		
	(TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn (lần)	0,75	0,53
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản (lần)	0,51	0,67
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	1,05	1,99
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân (lần)	22,26	16,37
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân (lần)	5,58	5,93
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	0,58	0,86
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	6,15	13,02
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (%)	3,25	5,10
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (%)	0,03	0,28
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
	Thu nhập / cổ phần lưu hành bình quân (đồng)	667	1.417

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016.

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty có xu hướng giảm nhẹ qua các năm điều này là do nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ, cụ thể năm 2016 hệ số thanh toán ngắn hạn là 1,13 lần. Nghĩa là 1

đồng nợ có đến 1,13 đồng có thể chi trả trong ngắn hạn. Chính vì vậy trong thời gian qua Công ty chưa khi nào để chậm thanh toán đối với các khách hàng, cũng như các ngân hàng.

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty có xu hướng giảm nhẹ qua các năm điều này là do nợ ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ và hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh, cụ thể năm 2016 hệ số thanh toán nhanh là 0,53 lần. Nghĩa là 1 đồng nợ có đến 0,53 đồng có thể chi trả tức thời. Chính vì vậy trong thời gian qua Công ty chưa khi nào để chậm thanh toán đối với các khách hàng, cũng như các ngân hàng.

Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty có sự tăng nhẹ qua các năm và luôn được duy trì ở mức cho phép là do Công ty vay thêm nợ để mở rộng hoạt động kinh doanh và số nợ tăng nhanh hơn số lợi nhuận sau thuế.

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty trong năm 2016 giảm mạnh do hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh.

Chỉ tiêu doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân của Công ty trong năm 2016 tăng nhẹ là do doanh thu của Công ty tăng mạnh.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần của Công ty tăng dần qua các năm là do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu thuần.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty tăng mạnh trong năm 2016 là do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn tốc độ tăng vốn chủ sở hữu.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân của Công ty tăng mạnh trong năm 2016 là do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế tăng nhanh hơn tốc độ tăng tổng tài sản bình quân.

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015 là do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng mạnh.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty tăng rất mạnh trong năm 2016 do doanh thu của Công ty tăng mạnh. Do đặc điểm kinh doanh của Công ty là do phân hoa hồng cố định Công ty được hưởng trên mỗi xe được bán ra, cho nên muốn có mức lợi nhuận cao thì doanh thu của Công ty phải lớn.

10. DANH SÁCH VÀ SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

10.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
-----	---------	----------	------------------

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT	1953	022761994
Trần Lâm	Thành viên HĐQT	1983	023598929
Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1960	020432462
Võ Thanh Phong	Thành viên HĐQT (thành viên độc lập)	1979	311556725
Nìm Vuồn Phú	Thành viên HĐQT	1966	023699387

10.1.1. Ông Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT

- Họ và Tên: TRẦN NGỌC DÂN.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1953.
- Quê quán: Phú Thọ.
- Nơi ở hiện tại: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.
- CMND số 022761994 cấp ngày 26/03/2013 tại Công An Tp. HCM.
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ năm 1975 – 1980: Sinh viên ĐH Tổng hợp TPHCM khoa Vật Lý.
 - o Từ năm 1981 – 1988: Phó Giám đốc Công ty Vật tư khoa học kỹ thuật TP. HCM.
 - o Từ năm 1988 – 1990: Công ty Xăng dầu khu vực II.
 - o Từ năm 1991 – 1992: Phó Giám đốc Công ty Mexco Bộ Công nghiệp nhẹ.
 - o Từ năm 1993 – 1999: Giám đốc Công ty Lâm Long.
 - o Tháng 01/2000 – 06/2009: Tổng Giám Đốc.
 - o Tháng 06/2009 đến nay: Chủ Tịch Hội Đồng Quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ Tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tân Thành Đô.
- Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn.
- Số cổ phần sở hữu: 11.630.000 cổ phần, chiếm 64,61% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu Công ty Cổ phần Tập Đoàn Tân Thành Đô: 10.500.000 cổ phần, chiếm 58,33% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 1.130.000 cổ phần, chiếm 6,28% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - Người có liên quan: mối quan hệ Cha con, họ và tên: Trần Lâm, số cổ phần sở hữu 850.000 cổ phần chiếm 4,72% vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: mối quan hệ Cha con, họ và tên: Trần Long, số cổ phần sở hữu 850.000 cổ phần chiếm 4,72% vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: mối quan hệ vợ chồng, họ và tên: NgôThị Hạnh, số cổ phần sở hữu 500.000 cổ phần chiếm 2,78% vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: mối quan hệ em ruột, họ và tên: Trần Thị Tâm, số cổ phần sở hữu 308.900 cổ phần, chiếm 1,72% vốn điều lệ.
 - Tổ chức có liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô, số cổ phần sở hữu 10.500.000 cổ phần chiếm 58,33% vốn điều lệ.

10.1.2. Ông Trần Lâm – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: TRẦN LÂM.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1983.
- Quê quán: Bắc Giang.
- Nơi ở hiện tại: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.
- CMND số 023598929 cấp ngày 17/08/2011 tại Công An Tp. HCM.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Carleton Canada.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ năm 2007 – 2010: Giám đốc bán hàng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô.
 - o Từ năm 2010 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần UK.
 - o Từ năm 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Ô Tô Phú Mỹ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Ô Tô Phú Mỹ.
 - o Tổng giám đốc Công ty Cổ phần UK.
 - o Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn.
- Số cổ phần sở hữu: 850.000 cổ phần, chiếm 4,72% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 850.000 cổ phần, chiếm 4,72% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - o Người có liên quan: mối quan hệ cha con, họ và tên: Trần Ngọc Dân, số cổ phần sở 1.130.000 chiếm 6,28% vốn điều lệ.
 - o Người có liên quan: mối quan hệ anh em ruột, họ và tên: Trần Long, số cổ phần sở hữu 850.000 cổ phần chiếm 4,72% vốn điều lệ.
 - o Người có liên quan: mối quan hệ mẹ con, họ và tên: NgôThị Hạnh, số cổ phần sở hữu 500.000 cổ phần chiếm 2,78% vốn điều lệ
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

10.1.3. Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Họ và Tên: TRẦN TRUNG CHÁNH.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.

- Ngày tháng năm sinh: 08/04/1960.
- Quê quán: Long An.
- Nơi ở hiện tại: 92/14 Lê Quốc Trinh, Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Tp. HCM.
- CMND số 020432462 cấp ngày 31/10/2007 tại Công An Tp. HCM.
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Tháng 01/2001 – 01/2010: Trưởng Phòng Dịch vụ.
 - o Tháng 01/2010 – 06/2012: Phó Tổng Giám Đốc.
 - o Tháng 1/2012 đến nay: Tổng Giám Đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 100.500 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 100.500 cổ phần, chiếm 0,56% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không
 - o Người có liên quan: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

10.1.4. Ông Võ Thanh Phong – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: Võ Thanh Phong.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1979.
- Quê quán: Tiền Giang.
- Nơi ở hiện tại: 60/15/27 Đường Số 2, KP6, Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức.
- CMND số 311556725 cấp ngày 29/08/1994 tại Công An Tỉnh tiền Giang.

- Trình độ chuyên môn: Đại Học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Tháng 01/2004 – 06/2010: Cố Vấn Dịch vụ.
 - o Tháng 1/2011 đến nay: Giám Đốc Dịch vụ.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0028% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0028% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không
 - o Người có liên quan: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

10.1.5. Ông Nim Vuồn Phu – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: Nim Vuồn Phu.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Nùng.
- Ngày tháng năm sinh: 08/09/1966.
- Quê quán: Bình Thuận.
- Nơi ở hiện tại: 49/11/21, KP1A, ĐHT19, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. HCM.
- CMND số 023699387 cấp ngày 01/07/2013 tại Công An Tp. HCM.
- Trình độ chuyên môn: Đại Học Kinh Tế.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o 07/1990 – 02/1992: Các bộ Kiểm Sát Chung, Kiểm sát thi hành án, Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh.
 - o 03/1992 – 08/1992: Cán bộ Tín dụng Ngân hàng VCSB, Tp. Vũng Tàu.

- 09/1992 – 02/1997: Cán bộ Kế Toán Công ty VIECO-HIKOSEN Vũng Tàu.
- 03/1997 – 04/2004: Điều hành bộ phận Kế Toán Quản Trị, Trưởng phòng xúc tiến thương mại Công ty NESTLE Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh.
- 05/2004 – 06/2007: Giám đốc bán hàng kênh siêu thị Công ty FONTERRA Việt Nam, tại tp. Hồ Chí Minh.
- 07/2007 – 06/2010: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty tài chính Việt SOCIETE GENERALE, tại Tp. Hồ Chí Minh.
- 07/2010 – 09/2013: Giám Đốc Tài chính – kinh doanh công ty cổ phần NIMGO.
- 12/2013 – 3/2014: phụ trách Phòng Đầu Tư – Tín Dụng và Hợp tác quốc tế của Quỹ Đầu tư phát triển Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tháng 4/2015 đến nay: Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Tập Đoàn Tân Thành Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám Đốc Tài Chính – CTCP Tập Đoàn Tân Thành Đô.
- Số cổ phần sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0028% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0028% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan:
 - Người có liên quan: Không.
 - Tổ chức có liên quan: Không.

10.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban kiểm soát	1982	212123878
Nguyễn Thị Tâm	Thành viên ban kiểm soát	1974	025038268

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
Lê Thị Thương Thương	Thành viên ban kiểm soát	1982	197097028

10.2.1. Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và Tên: PHẠM THỊ MỸ DUNG.
- Giới tính: Nữ.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 28/09/1982.
- Quê quán: Quảng Ngãi.
- Nơi ở hiện tại: Khu phố 2, Thị trấn Mộ Đức, Quảng Ngãi.
- CMND số 212123878 cấp ngày 17/01/1998 tại Công An Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ 2006 – 2012: kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán Bắc Đẩu.
 - o Từ 2013 đến nay: Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 300 cổ phần, chiếm 0,0017% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 300 cổ phần, chiếm 0,0017% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không
 - o Người có liên quan: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

10.2.2. Bà Nguyễn Thị Tâm – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và Tên: NGUYỄN THỊ TÂM.
- Giới tính: Nữ.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1974.
- Quê quán: Nghệ An.
- Nơi ở hiện tại: 103/K19 Lê Văn Thọ, Phường 09, Quận Gò Vấp, Tp. HCM.
- CMND số 025038268 cấp ngày 11/10/2008 tại Công An Tp. HCM.
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ 1995 – 2000 Kế toán tại Công ty Minh Quý, chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - o Từ 2000 – 2007 Trưởng phòng chăm sóc khách hàng và Marketing City Ford.
 - o Từ 2007 – 2012 Trợ lý Tổng Giám đốc City Ford.
 - o Từ 2012 – nay Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0028% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 500 cổ phần, chiếm 0,0028% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không
 - o Người có liên quan: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

10.2.3. Bà Lê Thị Thương Thương – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và Tên: LÊ THỊ THƯƠNG THƯƠNG.
- Giới tính: Nữ.

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 17/07/1982.
- Quê quán: Quảng trị.
- Nơi ở hiện tại: Khóm 4, Thị trấn Khe Xanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị.
- CMND số 197097028 cấp ngày 03/05/2012 tại Công An Quảng Trị.
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ 10/2008 – 03/2010: Kế toán trưởng – Công Ty TNHH MTV Bokyung Industry Việt Nam.
 - o Từ 04/2010 – 09/2012: Kế toán tổng hợp – Công Ty Cổ Phần Tân Thành Đô City Ford.
 - o Từ 10/2012 – 03/2016: Kế toán Trưởng – Công Ty Cổ Phần Ô Tô Phú Mỹ.
 - o Từ 04/2016 đến nay: Kế toán trưởng – Công Ty TNHH Ô Tô VW Việt Nam.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 300 cổ phần, chiếm 0,0017% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 300 cổ phần, chiếm 0,0017% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không
 - o Người có liên quan: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

10.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1960	020432462

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/hộ chiếu
Nguyễn Đăng Hoàng	Phó tổng giám đốc	1974	025117542
Lê Thị Phú	Kế toán trưởng	1969	024257207

10.3.1. Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc (xem mục 12.1.3)

10.3.2. Ông Nguyễn Đăng Hoàng – Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và Tên: NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1974.
- Quê quán: Đà Nẵng.
- Nơi ở hiện tại: 27/6/1 Đường số 36, KP8, Linh Đông, Thủ Đức, TpHCM.
- CMND số 025117542 cấp ngày 18/06/2009 tại Công An Tp. HCM .
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ 1998 – 2002: Giảng Viên kỹ thuật tại viện công nghệ viễn thông TP. HCM.
 - o Từ 2002 – 01/2007: Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi tại IVECO MAGIRUS GMBH.
 - o Từ 02/2007 – 06/2008: Trưởng phòng kế hoạch tại Trường Hải Auto Group.
 - o Từ 08/2008 – 07/2010: Trưởng phòng kinh doanh tại DAEWOO BUS Viet Nam Co;
 - o Từ 08/2010 – 12/2012: Tổng giám đốc điều hành tại HONDA Auto Biên Hòa
 - o Từ 04/2013 đến 07/2014: Giám đốc chi nhánh tại TC CHANGAN VIETNAM
 - o Từ 07/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần City Auto.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 2.500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không
 - o Người có liên quan: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

10.3.3. Bà Lê Thị Phú – Kế toán trưởng

- Họ và Tên: LÊ THỊ PHÚ.
- Giới tính: Nữ.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1969.
- Quê quán: Vũng Tàu.
- Nơi ở hiện tại: 371/30/11 Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM.
- CMND số 024257207 cấp ngày 27/06/2015 tại CA Tp. Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác (tóm tắt):
 - o Từ 1993 – 2005: Kế toán trưởng – Công Ty Liên Doanh Du Lịch OSCAN.
 - o Từ 2005 – 2008: Kế toán trưởng – Công Ty TNHH Lê Trần.
 - o Từ 2008 – 2012: Kế toán trưởng – Công Ty CP Phân Phôi Tấn Khoa.
 - o Từ 2012 – 2014: Kế toán trưởng – Công Ty CP Big Big Trans.
 - o Từ 2014 – 06/2015: Kế toán trưởng – Công Ty CP Kỹ Nguyên Rồng.
 - o Từ 06/2015 đến nay: Kế toán trưởng – Công Ty CP City Auto.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Hành vi phạm pháp: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
- Những người có liên quan: Không
 - o Người có liên quan: Không.
 - o Tổ chức có liên quan: Không.

11. Tài sản

11.1. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2016

Đvt: VNĐ

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	43.831.919.525	11.913.408.298	31.918.511.227
1	Nhà cửa vật kiến trúc	8.575.965.547	5.511.953.594	3.064.011.953
2	Máy móc thiết bị	14.443.402.934	3.771.979.495	10.671.423.439
3	Phương tiện vận tải	20.078.903.336	2.199.337.791	17.879.565.545
4	Thiết bị quản lý	733.647.708	430.137.418	303.510.290
II	Tài sản cố định vô hình	84.446.974.623	336.287.750	84.110.686.873
1	Quyền sử dụng đất lâu dài	84.022.474.623	0	84.022.474.623
3	Phần mềm máy tính	424.500.000	336.287.750	88.212.250
	Cộng	128.278.894.148	12.249.696.048	116.029.198.100

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016

11.2. Tình hình quản lý, sử dụng đất và tài sản có giá trị lớn tại thời điểm 31/12/2016

Stt	Bất động sản	Vị trí	Diện tích (m ²)	Giấy chứng nhận
1.	Nhà kho thuộc sở hữu của CTCP City Auto	431 Nguyễn Xí, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM	1.949 m ²	GCN số 2177/2002 ngày 16/12/2002

Nguồn: Công ty

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2017

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017
Số lượng xe	6.000
Doanh số xe mới	5.100.000.000.000
Dịch vụ (sửa chữa và phụ kiện)	180.000.000.000
Tổng doanh thu	5.280.000.000.000
Chi phí	5.220.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	60.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	48.000.000.000
Tỷ lệ chia cổ tức	12%
Vốn chủ sở hữu	250.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	19,20%
Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,91%

Nguồn: Công ty

12.1.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Hiện nay, với tốc độ tăng trưởng tiêu thụ xe ô tô của Việt Nam từ năm 2013 đến nay liên tục là 30% và với kế hoạch bám theo thị trường của Ford Việt Nam. Công ty hoàn toàn tin tưởng sẽ theo kịp với tăng trưởng của ngành.

NĂM	VAMA (XE)	FORD VIETNAM (XE)	CÔNG TY (XE)
2013	110.000	8.166	1.026
2014	157.810	13.988	1.848
2015	245.000	20.740	3.106
10/2016	242.681	23.527	3.754

Với tốc độ tăng trưởng như trên, City Auto hoàn toàn tự tin về việc hoàn thành kế hoạch về doanh số và lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua với mức cổ tức là 10%.

Theo kế hoạch và dự đoán của VAMA, năm 2017 toàn bộ thị trường xe ô tô của Việt Nam sẽ đạt được tối thiểu là 320.000 xe, riêng City Auto luôn luôn nắm từ 1,8% - 2% thị phần VAMA là khoảng 6.000 xe. Với số lượng xe dự kiến bán trong năm 2017, Công ty sẽ đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2017.

Qua năm 2017 Công ty sẽ mở thêm showroom tại Tỉnh Tiền Giang. Ngoài ra Công ty có kế hoạch mua lại các công ty phân phối xe ô tô khác để mở rộng hoạt động kinh doanh. Ngoài xe ô tô Ford, Công ty có thể phân phối xe của thương hiệu khác như Hyundai.

Tại thời điểm 31/12/2016 vốn chủ sở hữu của Công ty là 226,89 tỷ đồng, theo kế hoạch Lợi nhuận sau thuế của Công ty là 48 tỷ đồng. Sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức, Công ty dự kiến sẽ giữ lại một phần lợi nhuận sau thuế để bổ sung vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, làm tăng vốn chủ sở hữu từ 226,89 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng.

13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty TNHH Chứng khoán ACB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần City Auto. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2016, 2017 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.

Không có.

16. Giải trình về nguyên nhân luân chuyển tiền hoạt động kinh doanh của Công ty bị âm trong những năm gần đây và phương án khắc phục:

Năm 2014 City Auto tăng vốn điều lệ lên 180 tỷ đồng với mục đích là bổ sung vốn lưu động nhưng City Auto vẫn không bắt kịp tốc độ tăng trưởng doanh thu đến 30% - 40% hàng năm. Ngoài ra quy trình thanh toán của Ngân hàng giải ngân chậm đã dẫn đến quy trình thanh toán mất nhiều thời gian làm cho tuổi NỢ của một xe lên đến 30 đến 45 ngày. Công ty sẽ khắc phục là sẽ cố gắng làm việc với ngân hàng để giải ngân nhanh trong quy trình thanh toán nhanh, tuổi NỢ giảm xuống, ngoài ra trong thời gian tới Công ty sẽ tính đến việc tăng vốn điều lệ để tăng nguồn vốn kinh doanh.

PHẦN V: CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông.
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng.
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 18.000.000 cổ phiếu bằng đúng tổng số lượng chứng khoán đã phát hành.
4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**
 - Cổ đông sáng lập: không có.
 - Cổ đông đặc biệt bị hạn chế chuyển nhượng 100% cổ phiếu nắm giữ trong vòng 6 tháng từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo. Trong đó:

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu
Hội đồng quản trị	12.581.500
Công ty Cổ phần tập đoàn Tân Thành Đô. Đại diện phần vốn: Trần Ngọc Dân	10.500.000
Trần Ngọc Dân	1.130.000
Trần Lâm	850.000
Trần Trung Chánh	100.500
Võ Thanh Phong	500
Nìm Vuồn Phu	500
Ban kiểm soát	1.100
Phạm Thị Mỹ Dung	300
Nguyễn Thị Tâm	500
Lê Thị Thương Thương	300
Ban tổng giám đốc	2.500

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu
Nguyễn Đăng Hoàng	2.500
Kế toán trưởng	0
Lê Thị Phú	0
Người ủy quyền công bố thông tin	300
Nguyễn Lan Hương	300
Tổng cộng	12.585.400

5. Xếp hạng tín nhiệm

Chưa có.

6. Phương pháp tính giá

Để tính giá theo PE ngành và P/B ngành, Chúng tôi đã chọn những công ty có hoạt động gần giống với hoạt động của Công ty Cổ phần City Auto và những công ty này đang niêm yết tại HSX. Chúng tôi đã chọn những công ty sau: Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (HAX), Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long (HTL), Công ty Cổ phần ô tô TMT (TMT). Các số liệu tính toán như sau:

	Giá trị (VNĐ)	P/E	P/B
HAX		6,74	1,83
Lợi nhuận năm 2016	79.130.213.498		
Số cổ phiếu bình quân	12.673.851		
EPS	6.244		
Giá giao dịch ngày 03/03/2017	42.100		
VCSH – TSCĐVH	290.977.673.083		
Thư giá	22.959		

	Giá trị (VNĐ)	P/E	P/B
HTL		10,24	2,43
Lợi nhuận năm 2016	53.197.630.130		
Số cổ phiếu bình quân	10.000.000		
EPS	5.320		
Giá giao dịch ngày 03/03/2017	54.500		
VCSH – TSCĐVH	224.004.908.688		
Thư giá	22.400		
TMT		9,39	1,07
Lợi nhuận năm 2016	49.157.629.637		
Số cổ phiếu bình quân	34.063.398		
EPS	1.443		
Giá giao dịch ngày 03/03/2017	13.550		
VCSH – TSCĐVH	430.614.825.566		
Thư giá	12.641		
Bình quân		8,79	1,78

6.1. Tính giá theo P/E ngành:

- Lợi nhuận sau thuế cả năm 2016 của Công ty: 27.932.348.572 VNĐ.
- Số cổ phiếu lưu hành từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 của Công ty: 18.000.000 cổ phiếu.

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu
1.	Lợi nhuận 4 quý gần nhất	27.872.074.294 VNĐ
2.	Số cổ phiếu lưu hành bình quân 4 quý gần nhất	18.000.000 cổ phiếu

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu
3.	EPS 4 quý gần nhất	1.548 VNĐ
4.	P/E bình quân ngành	8,79
5.	Giá cổ phiếu	13.606

Nguồn: BCTC kiểm toán các công ty

6.2. Tính giá theo P/B:

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu
1.	Vốn chủ sở hữu (tại 31/12/2016)	226.831.554.364VNĐ
2.	Trừ tài sản vô hình	84.110.686.873VNĐ
3.	Chia cho số cổ phiếu lưu hành	18.000.000 cổ phiếu
4.	Giá trị sổ sách một cổ phiếu (BV)	7.928
5.	P/B bình quân ngành	1,78
6.	Giá (P) theo P/B	14.112

Nguồn: BCTC kiểm toán các công ty

6.3. Tính giá bình quân:

Stt	Phương pháp	Giá	Trọng số	Giá theo trọng số
1.	Theo P/E	13.606	1/2	6.803
2.	Theo P/B	14.112	1/2	7.056
3.	Giá bình quân		1	13.859

Theo kết quả tính toán ở trên, giá cổ phiếu bình quân của Công ty là 13.859 đồng/cổ phần. Căn cứ trên mức giá này Công ty quyết định mức giá khởi điểm khi niêm yết ngày đầu tiên là **12.000 đồng/cổ phần**.

7. Phương thức thực hiện quyền

Không có.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Bản điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, vì vậy cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Theo Mục 1 Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015: “Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư

kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”. Hiện tại Công ty không thuộc diện ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49%. Công ty sẽ nâng tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 03/04/2017, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

9. Các loại thuế có liên quan

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như:

Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008.

Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/06/2013.

Luật thuế xuất nhập khẩu, thuế xuất nhập khẩu số 45/2005/QH11.

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/06/2010.

Thuế môn bài theo Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016.

Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

PHẦN VI: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam.****Địa chỉ:** 45 Bạch Đằng, Quận Tân Bình, Tp. HCM.**Điện thoại:** (08) 35471242.**Website:** www.dfkvietnam.com**TỔ CHỨC TƯ VẤN****Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS).****Địa chỉ:** Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.**Điện thoại:** (08) 38234160 **Fax:** (08) 38246899.**Website:** www.acbs.com.vn

PHẦN VII: PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giấy đề nghị niêm yết cổ phiếu.
2. Phụ lục 2: Quyết định của HĐQT thông qua bộ hồ sơ đăng ký niêm yết.
3. Phụ lục 3: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK Tp. HCM.
4. Phụ lục 4: Điều lệ tổ chức và hoạt động.
5. Phụ lục 7: Giấy chứng nhận ĐKKD.
6. Phụ lục 8: Các BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, năm 2016.
7. BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2015, 2016.
8. Phụ lục 9: Danh sách thành viên chủ chốt và người có liên quan của từng thành viên chủ chốt và Danh sách tổ chức có liên quan đến thành viên chủ chốt
9. Phụ lục 10: SYLL các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT có chữ ký xác nhận
10. Phụ lục 11: Danh sách cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, cổ đông chiến lược, cổ đông có liên quan đến cổ đông lớn, cổ đông nội bộ
11. Phụ lục 12: Tổng hợp quá trình tăng vốn kèm các giấy tờ chứng minh hợp lệ
12. Phụ lục 13: Tổng hợp quá trình mua bán cổ phiếu quỹ.
13. Phụ lục 14: Cam kết không chuyển nhượng của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn trong quá trình xét duyệt hồ sơ niêm yết.
14. Phụ lục 15: Cam kết nắm giữ CP của HĐQT, BGĐ, BKS, KTT và cổ đông lớn có liên quan đến HĐQT, BGĐ, BKS, KTT từ khi cổ phiếu được niêm yết.
15. Phụ lục 16: Giấy ủy quyền nhân viên công bố thông tin.
16. Phụ lục 17: Cam kết công khai mọi khoản nợ.
17. Phụ lục 18: hợp đồng tư vấn niêm yết.
18. Phụ lục 19: Giấy chấp thuận lưu ký.
19. Phụ lục 20: Sổ đăng ký cổ đông.
20. Phụ lục 21: Các tài liệu khác có liên quan.

Tp. HCM, ngày tháng năm 2017

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

**TRẦN NGỌC DÂN
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TRẦN TRUNG CHÁNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ THỊ PHÚ
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**PHẠM THỊ MỸ DUNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017
TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

TRỊNH THANH CẦN
TỔNG GIÁM ĐỐC